

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và các Ban Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 về Chương trình giám sát năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Thường trực Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 về Chương trình giám sát năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Theo đó, trong 6 tháng đầu năm 2023, Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện đã tổ chức giám sát theo kế hoạch giám sát như sau:

I. VỀ GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN

1. Giám sát tại kỳ họp

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định (xem xét các báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục thi hành án dân sự huyện, Đoàn Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện; chất vấn và xem xét kết quả trả lời chất vấn; xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, giám sát việc thi hành pháp luật của địa phương, giám sát việc giải quyết các kiến nghị sau giám sát; kết quả giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri...).

2. Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn

Để chuẩn bị nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp giữa năm 2023, Thường trực HĐND huyện đề nghị đại biểu HĐND huyện, các Ban HĐND huyện đặt vấn đề, nội dung cần chất vấn (trọng tâm là những nội dung cử tri quan tâm, bức xúc, kiến nghị) đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện, Ủy viên UBND huyện, ... trên cơ sở đó, Thường trực HĐND huyện định hướng, đặt vấn đề chất vấn tại kỳ họp thứ 12. Ngoài ra, Thường trực HĐND huyện thực hiện giám sát kết quả thực hiện ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp thứ 9 HĐND huyện Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua việc xem xét báo cáo kết quả thực hiện của UBND huyện để tiếp tục kiến nghị đối với những nội dung chưa giải quyết dứt điểm.

3. Giám sát công tác tiếp công dân và đơn đốc giải quyết các kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và tiếp xúc cử tri

Thường trực HĐND huyện tham dự tiếp công dân định kỳ vào các ngày 10 và 20 hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân UBND huyện; phối hợp với UBND huyện tiếp công dân định kỳ: 01 lượt/33 người/01 vụ việc; đồng thời đã tiếp nhận 02 đơn của công dân và đã xử lý, chuyển đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để giải quyết; qua đó theo dõi, giám sát kết quả giải quyết theo quy định.

Thường trực HĐND huyện đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp và đánh giá công tác tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri đảm bảo nội dung yêu cầu theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

II. VỀ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

1. Đối với giám sát tình hình triển khai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Bình Sơn năm 2022

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện ban hành Quyết định số 54/QĐ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2023 thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Bình Sơn năm 2022. Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch và tiến hành giám sát trực tiếp tại các xã Bình Dương, Bình Phước, thị trấn Châu Ô và Phòng Văn hoá và Thông tin huyện.

1.1. Kết quả đạt được

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tất cả các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và tiến độ, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực.

Các đơn vị, địa phương chịu sự giám sát cơ bản đã tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Bình Sơn năm 2022; phần lớn các nội dung trong cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính (viết tắt CCTTHC) nói riêng được UBND xã Bình Phước, Bình Dương, Thị trấn Châu Ô và Phòng Văn hoá và Thông tin huyện quan tâm tổ chức triển khai thực hiện và đã đạt được những kết quả nhất định; đã xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiều văn bản liên quan đến công tác CCTTHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; cơ chế một cửa tại UBND các xã, thị trấn tiếp tục được duy trì thực hiện và nâng cao chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của UBND xã, thị trấn đã ứng dụng tốt các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh, sử dụng chữ ký số để số hóa văn bản điện tử trong quản lý điều hành văn bản đã góp phần nâng vị trí xếp hạng của huyện Bình Sơn.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, số đợt tuyên truyền và số người dân tham gia chưa được nhiều.

- Công tác tham mưu cho cấp ủy trong chỉ đạo công tác cải cách thủ tục hành chính chưa kịp thời, chưa có văn bản cụ thể của Đảng ủy chỉ đạo trong công tác phối hợp với Mặt trận và các hội đoàn thể để tuyên truyền về công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Việc niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính một số lĩnh vực chưa kịp thời (tài nguyên- môi trường, bảo trợ xã hội) xã Bình Dương; Phòng Văn hóa và Thông tin huyện còn niêm yết bộ ISO cũ; chưa đăng tải thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh (như về lĩnh vực bảo trợ xã hội, văn hóa thông tin, môi trường ...).

- Xã Bình Dương chưa ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022, Kế hoạch về phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

- Các đơn vị chưa xây dựng báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác cải cách thủ tục hành chính để công khai cho người dân biết, tỷ lệ lấy ý kiến sự hài lòng của người dân còn thấp chưa đạt tỷ lệ 10% (Bình Phước, Bình Dương, Thị trấn Châu Ổ).

- Việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3), toàn trình (mức độ 4) trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền của địa phương còn thấp.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng chưa cao, chưa tiến hành nhập đầy đủ hồ sơ TTHC vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Quảng Ngãi sau khi tiếp nhận.

- Trang thông tin giải quyết TTHC thường xuyên nghẽn mạng, quá tải nên quá trình tiếp nhận và giải quyết TTHC còn chậm, thời gian kéo dài. Từ đó, dẫn đến việc cập nhật, giải quyết TTHC trên Hệ thống phần mềm Cổng dịch vụ công – Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh của xã thực hiện chưa đảm bảo theo yêu cầu; một số hồ sơ trên hệ thống phần mềm chậm trễ, trong khi trên thực tế văn bản giấy đã giải quyết và trả kết quả trước hạn cho công dân.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trễ hạn trong lĩnh vực đất đai, bảo trợ xã hội còn cao. Công tác theo dõi, đôn đốc kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các hồ sơ trễ hạn chưa thực hiện; chưa xin lỗi người dân theo quy định đối với hồ sơ trễ hạn (xã Bình Phước), chưa xin lỗi người dân kịp thời đối với hồ sơ trễ hạn (xã Bình Dương).

- Vai trò giám sát của Ban Thường trực UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội về lĩnh vực cải cách hành chính, thủ tục hành chính chưa thường xuyên.

1.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

1.3.1. Về nguyên nhân khách quan

- Công tác triển khai chính quyền điện tử còn gặp một số khó khăn nhất định: Đây là lĩnh vực mới, đòi hỏi cần nhiều thời gian để triển khai và cần nguồn lực để đầu tư trang thiết bị hạ tầng; điều kiện, khả năng tiếp cận với công nghệ thông tin của người dân trên địa bàn huyện không đồng đều, người dân chưa hiểu rõ được lợi ích của chính quyền điện tử nên công tác triển khai gặp nhiều khó khăn.

- Các quy định của Nhà nước về thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực như: Địa chính – xây dựng, Tư pháp – hộ tịch còn phức tạp như: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản gây khó khăn cho cán bộ, công chức khi làm nhiệm vụ...

- Trình độ sử dụng công nghệ thông tin để gửi hồ sơ trực tuyến của công dân, còn thấp; công chức chuyên môn của các đơn vị ngoài thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác.

- Trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC tại bộ phận Một cửa còn thiếu; hệ thống máy tính được đầu tư, mua sắm từ lâu nên thường xuyên hư hỏng, chất lượng đường truyền internet đôi lúc chưa đảm bảo, truy cập không ổn định.

1.3.2. Về nguyên nhân chủ quan

- Sự phối hợp giữa các bộ phận chức năng liên quan chưa được đồng bộ, cán bộ tham mưu xử lý chậm, do quá tải về nhiệm vụ, quy định về thủ tục hành chính của cấp thẩm quyền còn chưa thống nhất; nhận thức của một số lãnh đạo địa phương về thiết yếu cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế.

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số lãnh đạo địa phương còn hạn chế dẫn đến việc ký số văn bản điện tử chưa thường xuyên, chưa thay đổi được cách thức ký truyền thống với ký số văn bản điện tử để thực hiện số hóa văn bản điện tử.

- Việc phối hợp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực liên thông trên hệ thống phần mềm giữa huyện và UBND xã thực hiện đôi lúc chưa được đồng bộ.

- Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu về CCTTHC chưa thường xuyên nghiên cứu các văn bản mới ban hành nên chậm tham mưu thực hiện niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính tại cấp xã, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được phân công chưa đem lại hiệu quả cao; việc đăng tải thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải của UBND cấp huyện chưa theo quy định.

2. Đối với giám sát về tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện từ năm 2021 đến năm 2022

Thường trực HĐND huyện ban hành Quyết định số 19/QĐ-HĐND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của về thành lập Đoàn giám sát về tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện từ năm 2021 đến năm 2022 và Quyết định số 48/QĐ-HĐND ngày 04 tháng 4 năm 2023 thay đổi thành viên Đoàn giám sát tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Thường trực HĐND huyện. Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch và tiến hành giám sát trực tiếp đối với UBND các xã: Bình Hòa, Bình Khương, Bình Nguyên, Bình Trung và Bình Thạnh, giám sát gián tiếp qua báo cáo của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

2.1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và UBND cấp xã triển khai thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Chính sách bảo trợ xã hội ngày càng mở rộng đối tượng và mức chuẩn trợ cấp được điều chỉnh tăng đã góp phần quan trọng vào việc ổn định đời sống và hòa nhập cộng đồng cho phần lớn đối tượng trợ giúp xã hội, đời sống của các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội cơ bản được ổn định. Vì vậy, trong thời gian giám sát từ năm 2021 đến năm 2022 trên địa bàn huyện không có đơn thư khiếu nại, tố cáo việc triển khai thực hiện chế độ chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tham mưu cho cấp ủy trong chỉ đạo thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại một số địa phương chưa thường xuyên; công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách trợ giúp xã hội tại một số xã (Bình Nguyên, Bình Khương) đôi lúc chưa kịp thời.

- Việc kê khai của đối tượng và lập hồ sơ ban đầu của các xã vẫn còn thiếu thủ tục, sai mẫu tờ khai, thông tin cập nhật không đầy đủ vào tờ khai.

- Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định tại hệ thống liên thông một cửa vẫn còn 73 hồ sơ giải quyết chưa đảm bảo về thời gian quy định.

- Công tác quản lý đối tượng bảo trợ xã hội ở một số xã còn nhiều hạn chế, nhất là việc cập nhật thông tin, theo dõi biến động còn chưa chặt chẽ, sâu sát dẫn đến việc lập hồ sơ đề nghị hưởng, báo đối tượng chết để cắt giảm, thay đổi nơi cư trú, thay đổi điều kiện hưởng, điều chỉnh mức trợ cấp cho đối tượng khi đến tuổi hưởng mức mới, việc xác định lại mức độ khuyết tật của một số đối tượng ... chưa kịp thời, nhất là đối tượng từ đủ 80 tuổi trở lên mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng dẫn đến thiệt thòi cho đối tượng;

việc xác định mức độ khuyết tật cho đối tượng có lúc phân biệt giữa bệnh tật và khuyết tật chưa rõ ràng, còn lúng túng.

- Việc chi trả trợ cấp do tổ chức dịch vụ là Buu điện huyện thực hiện còn tồn đọng, chưa chi dứt điểm kinh phí hàng tháng.

- Vẫn còn một số đối tượng khó khăn như người bị bệnh hiểm nghèo nhưng chưa thuộc đối tượng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

- Việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội chưa được thực hiện thường xuyên, số lượng chưa nhiều.

2.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Trong năm 2021 và những tháng đầu năm 2022, tình hình dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến công tác triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội.

- Một số Nghị định mới, Thông tư hướng dẫn mới chưa được cấp trên kịp thời tập huấn, hướng dẫn, do đó gặp rất nhiều khó khăn cho công chức của huyện và xã, thị trấn trong quá trình thực hiện, nhất là đối với việc xác lập hồ sơ cho đối tượng người đủ từ 80 tuổi trở lên (đối tượng hưu xã) để hưởng chế độ theo Nghị định 20.

- Là huyện có nhiều đơn vị hành chính cấp xã, địa bàn rộng, dân số đông, đối tượng được trợ cấp xã hội ngày càng nhiều, chính sách ngày càng được mở rộng, số lượng dân tham gia hội họp ngày càng ít nên việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách trợ giúp xã hội tại một số xã đôi lúc không kịp thời.

- Thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã chưa được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn về y tế cũng như thiếu công cụ xác định mức độ khuyết tật nên việc xác định mức độ khuyết tật gặp khó khăn.

- Việc xác lập, gửi hồ sơ chưa được địa phương phân nhóm bước đầu theo loại đối tượng theo thời gian giải quyết nên việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ theo phương thức xử lý chung dẫn đến một số hồ sơ trễ hạn (như hồ sơ mai táng phí có thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc, gửi chung hồ sơ điều chỉnh thôi hưởng trợ cấp xã hội có thời hạn giải quyết 22 ngày làm việc).

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công chức làm công tác trợ giúp xã hội ở cấp huyện còn ít, đối tượng bảo trợ xã hội lớn, đồng thời phải kiêm nhiệm nhiều công việc chuyên môn cùng lúc nên công tác tham mưu giải quyết chế độ chính sách cho đối tượng có lúc chưa kịp thời, chưa thật sự hiệu quả và chuyên sâu; công chức làm công tác trợ giúp xã hội ở cấp xã trình độ chuyên môn không đồng đều nên việc hướng dẫn cho công dân kê khai chưa đầy đủ và lập hồ sơ ban đầu của các xã vẫn còn thiếu thủ tục, sai mẫu tờ khai, thông tin cập nhật không đầy đủ vào tờ khai và việc tham mưu cho Hội đồng xác định mức độ khuyết tật có lúc phân biệt giữa bệnh tật và khuyết tật chưa rõ ràng, còn lúng túng. Đồng thời, thường xuyên thay đổi địa

bản công tác, không nắm bắt rõ đối tượng nên việc theo dõi, quản lý đối tượng ở một số xã còn hạn chế, chưa kịp thời;

Một số đối tượng chính sách chưa tích cực phối hợp để làm hồ sơ kịp thời, không tự viết được phải nhờ người viết thay vì vậy có không ít trường hợp thông tin khai còn nhiều thiếu sót; một số đối tượng làm hồ sơ xong để quá lâu do không có người đi nộp hoặc quên đem lên UBND xã nộp.

Số người trong diện hưởng trợ cấp xã hội cao và tăng hàng năm, lượng hồ sơ phát sinh nhiều, có loại hồ sơ quy định thời điểm nhận, trả kết quả ngắn (05 ngày làm việc đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng...) nên việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả tại hệ thống liên thông một cửa đôi lúc chưa đảm bảo thời gian quy định.

Đối tượng thụ hưởng chính sách trợ cấp xã hội phần lớn là những người cao tuổi, bệnh tật, nhà xa... không muốn ủy quyền con cháu nhận thay, để dồn nhiều tháng đi nhận một lần, mặt khác một số nhân viên chi trả của Bưu điện chưa thực sự trách nhiệm, chưa đến chi trả kịp thời tại nhà của đối tượng theo quy định tại Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; chưa chủ động phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc giải quyết dứt điểm những trường hợp chậm lĩnh nhiều tháng nên công tác chi tiền trợ cấp hàng tháng cho đối tượng qua Bưu điện huyện còn chậm lĩnh rất nhiều tháng, rất khó khăn cho công tác tổng hợp quyết toán của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Đối với nội dung giám sát tình hình triển khai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Bình Sơn năm 2022

Qua kiến nghị của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

3.1.1. Đối với UBND huyện

- Tăng cường công tác chỉ đạo các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn, tuyên truyền công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Tăng cường chỉ đạo ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong văn bản điện tử và thực hiện quy trình ký số khép kín, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện TTHC, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Cần phát huy hiệu quả Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, kết hợp với phần mềm phòng họp không giấy để triển khai tăng tính hiệu quả.

- Cập nhật, đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Tư pháp liên quan đến lĩnh vực hộ tịch; cấp chữ ký số cho công dân để thực hiện việc nộp hồ sơ, giải quyết hồ sơ trực tuyến được thuận lợi.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát hồ sơ TTHC thuộc quyền quản lý tiếp nhận giải quyết đối với các TTHC có phát sinh hồ sơ thường xuyên; cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3), toàn trình (mức độ 4) trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục bổ sung, thay thế thiết bị và mạng máy tính tại các cơ quan, đơn vị, chú trọng việc đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

3.1.2. Đối với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Tham mưu UBND huyện tăng cường tuyên truyền cho người dân nắm bắt việc triển khai TTHC DVCTT đến với người dân và doanh nghiệp; đây là một trong những khâu quan trọng để triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình đáp ứng việc giải quyết TTHC trên môi trường số, đem lại hiệu quả trong công tác cải cách TTHC của huyện.

- Phối hợp nghiên cứu tham mưu, đề xuất cho UBND huyện đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) để đáp ứng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu và quản lý điều hành của lãnh đạo huyện; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Đầu tư các hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

- Tham mưu tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3), toàn trình (mức độ 4) trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện; cập nhật niêm yết bộ ISO mới theo quy định; đăng tải kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải của UBND cấp huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

3.1.3. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện

- Phối hợp, tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhất là việc triển khai thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo Ban Thường trực UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường vai trò giám sát về lĩnh vực cải cách hành chính, thủ tục hành chính.

3.1.4. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hình thức, phương pháp tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính mà nhất là cải cách thủ tục hành chính theo quy định.

- Tiếp tục bổ sung, thay thế thiết bị và mạng máy tính tại các cơ quan, đơn vị, chú trọng việc đảm bảo tiêu chuẩn theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Rà soát hồ sơ TTHC thuộc quyền quản lý tiếp nhận giải quyết đối với các TTHC có phát sinh hồ sơ thường xuyên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ 1 của UBND các xã, thị trấn, thực hiện đảm bảo công tác niêm yết công khai thủ tục hành chính, báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của người dân trong công tác cải cách thủ tục hành chính tại địa phương mình.

3.2. Đối với giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện từ năm 2021 đến năm 2022.

Trên cơ sở kiến nghị của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện kiến nghị một số nội dung sau:

3.2.1. Đối với UBND huyện

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác bảo trợ xã hội trên địa bàn.

- Chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của Đảng, Nhà nước về chế độ chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là các chính sách mới đến Nhân dân trên địa bàn huyện, đảm bảo không bỏ sót đối tượng.

- Chỉ đạo rà soát, lập hồ sơ đề nghị hưởng đối với đối tượng từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng mà chưa làm thủ tục đề nghị hưởng để giải quyết kịp thời chế độ chính sách, không để thiệt thòi cho đối tượng; Thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, cập nhật thường xuyên biến động về đối tượng, quản lý chặt chẽ theo quy định.

- Chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện thường xuyên thực hiện kiểm tra và tăng số đơn vị cấp xã được kiểm tra để kịp thời phát hiện các vấn đề bất cập, chấn chỉnh các sai sót trong quá trình thực hiện.

3.2.2. Đề nghị Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện

Tăng cường chỉ đạo Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền về các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện.

3.2.3. Đối với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho công chức làm công tác văn hóa xã hội cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại Thông tư số

01/2019/TT-BLĐTB&XH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tăng cường tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện việc chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế đối tượng (nếu cần thiết) trước khi tham mưu Quyết định hưởng trợ cấp đặc biệt là đối với đối tượng người khuyết tật;

- Chủ động cập nhật, điều chỉnh biên động kịp thời khi đối tượng hết tuổi được thụ hưởng, đối tượng chết, chuyển nơi cư trú, thay đổi mức độ khuyết tật... Đối với các trường hợp nhiều tháng không lĩnh tiền trợ cấp cần thông tin để UBND cấp xã xác minh, giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, giám sát việc triển khai công tác chi trả và thực hiện chi trả tại nhà của tổ chức dịch vụ (Bưu điện huyện) cho đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi, trẻ em mồ côi không có người nhận trợ cấp thay theo đúng quy định tại quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện quyết toán kinh phí đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

3.2.4. Đối với UBND các xã

- Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy trong chỉ đạo thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; thường xuyên tuyên truyền về các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội đến toàn thể nhân dân trên địa bàn để người dân nắm bắt đầy đủ và thực hiện kịp thời; tuyên truyền thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đối với lĩnh vực bảo trợ xã hội; Tuyên truyền và tổ chức thực hiện việc chuyển đổi hình thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng tiền mặt sang hình thức chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 02/2/2023 của UBND huyện.

- Thực hiện thu thập, cập nhật thông tin về tài khoản của đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội và thực hiện xác nhận thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Theo dõi, quản lý chặt chẽ đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn bằng hồ sơ, sổ sách, phần mềm hoặc cơ sở dữ liệu điện tử. Thường xuyên rà soát tình hình biến động đối tượng bảo trợ xã hội để kịp thời báo cáo, đề xuất điều chỉnh nhằm thực hiện đúng, đủ, kịp thời cho đối tượng.

- Chủ động phối hợp với tổ chức dịch vụ trong việc theo dõi, nắm bắt thông tin đối tượng nhiều tháng không lĩnh tiền trợ cấp để xác minh, giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể.

- Chỉ đạo công chức làm công tác trợ giúp xã hội tích cực hướng dẫn, hỗ trợ cho đối tượng hoặc người thân của đối tượng thực hiện kê khai đầy đủ thông tin, cung cấp tài liệu kịp thời, tham mưu xác lập hồ sơ ban đầu đảm bảo thủ tục để giải quyết các thủ tục hành chính về bảo trợ xã hội đảm bảo đúng quy định.

- Đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ cho đối tượng bảo trợ xã hội. Phân loại hồ sơ theo nhóm thời gian giải quyết để xử lý, giải quyết kịp thời.

- Trong nguồn lực của địa phương và tranh thủ các nguồn xã hội hóa (nếu có) để kịp thời giải quyết, hỗ trợ cho các đối tượng thật sự khó khăn nhưng chưa thuộc đối tượng hưởng trợ giúp xã hội để giúp họ vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

4. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên cho Thường trực HĐND huyện **trước ngày 30/10/2023** để tổng hợp báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp cuối năm 2023.

Trên đây là tổng hợp báo cáo kết quả giám sát của Thường trực HĐND và các Ban HĐND huyện trong 6 tháng đầu năm 2023, Thường trực HĐND huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Phòng, ban thuộc huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VPHĐND&UBNDH; CVP, PCVP, các CV;
- Lưu: VT, HĐ.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Ái Loan